

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC
1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 22/7/2026
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Mai Anh
2. Bà Trịnh Thị Phương Châm

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Minh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20/3/2026 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-DS ngày 26/6/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp H, xã T, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: Căn hộ TS-22.08, Chung cư T, số C B, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông CHEN YEN-CHANG, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số I lộ T, khóm E, phường Đ, thành phố T, huyện T, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2025 và bản tự khai ngày 15/4/2026, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà chung sống với ông CHEN YEN-CHANG từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang). Sau khi kết hôn, ông CHEN YEN-CHANG về Đài Loan sinh

sống, bà vẫn ở Việt Nam, khoảng 01 tháng bà qua Đài Loan sống cùng ông CHEN YEN-CHANG. Đến năm 2021, do dịch bệnh nên bà không tiếp tục đến Đài Loan sống cùng ông CHEN YEN-CHANG, vợ chồng ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nhau nên bà xin ly hôn với ông C YEN-CHANG để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị L xác nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2026 (Hợp pháp hóa lãnh sự số: 0621259.26/HCM do Sở ngoại vụ Thành phố H cấp ngày 29/5/2026; Bản dịch số chứng thực: 00084532, quyển số 06/2026 SCT/CKND do Ủy ban nhân dân phường D, TP H cấp ngày 02/6/2026) bị đơn ông CHEN YEN-CHANG trình bày:

Ông CHEN YEN-CHANG là bị đơn trong vụ ly hôn đã được Tòa án nhân dân Khu vực 1 thụ lý theo số: 148/2026/TB-TBTL ngày 20/3/2026.

Về quan hệ hôn nhân: Ông CHEN YEN-CHANG và bà L kết hôn vào năm 2019, đồng thời đã đăng ký kết hôn hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 06/8/2019. Cuộc hôn nhân này hoàn toàn dựa trên sự tự nguyện của cả hai bên.

Sau khi kết hôn, quan hệ vợ chồng từng hòa thuận hòa hợp. Tuy nhiên, từ giữa năm 2023 đến nay, đời sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân là do quan điểm sống của hai bên không thống nhất, trong sinh hoạt hằng ngày thường xuyên xảy ra bất đồng và không thể đạt được tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đã cố gắng cải thiện nhưng cũng không thể hòa giải các mâu thuẫn nêu trên, khiến mục đích hôn nhân không thể đạt được. Ngoài ra, hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, hiện ông CHEN YEN-CHANG đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, còn bà L cư trú tại Việt Nam. Vì vậy, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục duy trì.

Về con chung: Hai bên không có con chung.

Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên không có nợ chung.

Kính đề nghị Tòa án xem xét và chấp thuận cho hai bên được ly hôn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông CHEN YEN-CHANG vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp

luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:
- + Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông CHEN Y-CHANG.
- + Về con chung, tài sản và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông CHEN YEN-CHANG xác nhận không có nên không xem xét.
- + Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn. Bị đơn ông CHEN YEN-CHANG hiện nay đang cư trú tại địa chỉ: Số I lộ T, khóm E, phường Đ, thành phố T, huyện T, Đài Loan. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L hiện đang tạm trú tại căn hộ TS-22.08, Chung cư T, số C B, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Khoản 2, 4 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

[2] Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông CHEN YEN-CHANG vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông CHEN YEN-CHANG chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (Trích lục kết hôn số 1107/2025/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang cấp ngày 22/9/2025) nên hôn nhân giữa bà L và ông CHEN YEN-CHANG là hôn nhân hợp pháp.

Bà L xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Ông CHEN YEN-CHANG xác nhận, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nên ông cũng đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ, hôn nhân giữa bà L và ông CHEN YEN-CHANG đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà L yêu cầu ly hôn với ông CHEN YEN-CHANG là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông CHEN YEN-CHANG xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào khoản 2, 4 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông CHEN YEN-CHANG.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông CHEN YEN-CHANG xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017112 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L và ông CHEN YEN-CHANG có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và

Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Lưu: Vp, hồ sơ.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Kiều

